TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

Tĩnh Gia, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 2 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1994

HKTT: Thôn Phú S, xã Các S, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H.

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu N - Sinh năm: 1989

HKTT: Thôn L, xã Các S, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Phạm Hữu N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con: Vợ chồng có 01 con chung : Cháu tên là Phạm Minh Đ – SN 11/09/2018.

Nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi cháu Đ trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2017/0004304 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Chị H được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Anh N chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THA dân sự huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Các Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc